

ng nghị định này và những trường hợp có lý do chính đáng được chủ tịch Trọng tài kinh tế nơi xét xử đồng ý.

Điều 3. — Điều 22 của Điều lệ tạm thời quy định những nguyên tắc xử lý trong việc chấp hành chế độ hợp đồng kinh tế ban hành theo nghị định số 29-CP ngày 23-2-1962 của Hội đồng Chính phủ được thay bằng điều 22 mới như sau :

Điều 22 mới : Đối với những vụ tranh chấp về hợp đồng kinh tế thì trong thời hạn một tháng kể từ ngày nhận đơn khiếu nại, cơ quan Trọng tài kinh tế phải tiến hành xét xử.

Trong trường hợp xét thấy có nhiều tình tiết phức tạp không thể giải quyết theo thời hạn nói trên, thì chủ tịch Trọng tài kinh tế nơi xét xử có quyền gia hạn một tháng, nhưng cũng chỉ được phép gia hạn một lần.

Điều 4. — Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành, những quy định trước đây trái với nghị định này đều bị bãi bỏ.

Điều 5. — Chủ tịch Trọng tài kinh tế Nhà nước giải thích và hướng dẫn thi hành nghị định này.

Điều 6. — Bộ trưởng Tổng thư ký Hội đồng bộ trưởng, Bộ trưởng các Bộ, chủ nhiệm các Ủy ban Nhà nước, thủ trưởng các cơ quan khác thuộc Hội đồng bộ trưởng và chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và đặc khu trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà Nội, ngày 13 tháng 2 năm 1982

T.M. Hội đồng bộ trưởng

K.T. Chủ tịch

Phó chủ tịch

TỔ HỮU

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

CHỈ THỊ số 20-CT ngày 5-2-1982 về việc đẩy mạnh thực hiện các hình thức lương khoán, lương sản phẩm và tiền thưởng trong các cơ sở sản xuất quốc doanh nông, lâm, ngư nghiệp.

Thi hành các quyết định số 16-CP ngày 15-1-1981 và số 26-CP ngày 21-1-1981 của Hội đồng Chính phủ, trong năm 1981 các cơ sở sản xuất quốc doanh nông, lâm, ngư nghiệp (kể cả thủy lợi và cao-su) đã mở rộng thực hiện các hình thức lương khoán, lương sản phẩm và tiền thưởng đối với nhiều loại lao động thuộc các ngành, nghề. Ở những cơ sở khoán và thưởng tốt, sản xuất phát triển, năng suất lao động tăng, giá thành sản phẩm hạ, lợi nhuận của xí nghiệp và thu nhập của công nhân, viên chức ngày một tăng, quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa được củng cố và tăng cường.

Tuy nhiên, việc khoán và thưởng trong các cơ sở sản xuất quốc doanh nói trên chưa đều khắp, chưa tác động mạnh mẽ vào phong trào quần chúng như việc khoán sản phẩm trong hợp tác xã nông nghiệp. Các hình thức khoán và thưởng chưa hoàn chỉnh. Việc kết hợp giữa ba lợi ích chưa tốt, có nơi thiên về lợi ích của người lao động, chưa coi trọng đúng mức lợi ích của xí nghiệp và của Nhà nước. Việc chỉ đạo thực hiện của các Bộ chủ quản và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố thiếu chặt chẽ, liên tục, những kinh nghiệm trong việc khoán, thưởng chưa được tổng kết và phổ biến kịp thời. Các cơ quan quản lý tổng hợp của Nhà nước chưa chú ý cải tiến cơ chế quản lý để tạo điều kiện cho cơ sở thực hiện mạnh mẽ việc khoán và thưởng v.v...

Đề phát huy những ưu điểm và khắc phục những khuyết điểm nói trên, nhằm đẩy mạnh sản xuất, tăng năng suất lao động, bảo đảm sản xuất kinh doanh có lãi, hoàn thành toàn diện vượt mức kế hoạch Nhà nước năm 1982, và tăng thu nhập cho người lao động, Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng chỉ thị:

1. Trong năm 1982, tất cả các cơ sở sản xuất quốc doanh nông, lâm, ngư nghiệp (kể cả thủy lợi và cao su) đều phải mở rộng thực hiện các hình thức lương khoán, lương sản phẩm và tiền thưởng trong tất cả các ngành, nghề đề tác động mạnh mẽ đến tất cả các đối tượng lao động trực tiếp sản xuất cũng như cán bộ, nhân viên quản lý và phục vụ sản xuất, tạo nên sự chuyển biến mạnh mẽ trong việc quản lý sản xuất, kinh doanh, hạch toán kinh tế, làm ăn có hiệu quả ngày càng cao, xóa bỏ tình trạng Nhà nước phải bù lỗ.

2. Các Bộ Nông nghiệp, Lâm nghiệp, Thủy sản, Thủy lợi và Tổng cục cao-su cần chọn các điển hình tốt và xây dựng thành các mẫu hình tốt về thực hiện các hình thức lương khoán, lương sản phẩm và tiền thưởng phù hợp với đặc điểm sản xuất của từng ngành nghề, làm cơ sở để phát triển mạnh phong trào khoán trong các cơ sở quốc doanh ra diện rộng. Cần chú ý hoàn thiện các mẫu như Công ty cao-su Đồng Nai, điển hình khoán về trồng cây dài ngày; trại lúa giống Triệu Sơn (Thanh Hóa) và nông trường Sông Hậu, điển hình khoán về trồng cây ngắn ngày; Công ty gia cầm trung ương, nông trường Đông Triều, điển hình khoán về chăn nuôi; lâm trường Con Công (Nghệ Tĩnh) và lâm trường Tân Phong (Hà Tuyên), điển hình khoán về trồng rừng và khai thác gỗ; các quốc doanh đánh cá Côn Đảo, Quảng Nam — Đà Nẵng, điển hình khoán về đánh cá; trạm máy kéo Quỳnh Phụ (Thái Bình), điển hình khoán về làm đất bằng máy; Công ty xây dựng thủy lợi 6 của Bộ

Thủy lợi, điển hình khoán về xây dựng công trình thủy lợi, v.v... Cần hết sức chú trọng gắn trách nhiệm và quyền lợi của người lao động với sản phẩm cuối cùng và gắn trách nhiệm và quyền lợi của bộ phận gián tiếp, bộ máy quản lý với kết quả sản xuất kinh doanh.

3. Các Bộ và Ủy ban nhân dân các địa phương phải quán triệt và làm cho các cơ sở quán triệt đầy đủ, sâu sắc hơn nữa các quyết định của Hội đồng Chính phủ, trước hết là các quyết định số 26-CP, số 16-CP và kết hợp với quyết định số 25-CP; rà soát lại các định mức về tiêu hao vật chất và lao động cho sát với điều kiện sản xuất — kỹ thuật, chống khuynh hướng hạ thấp định mức; cải tiến công tác kế hoạch hóa, cố gắng tự cân đối các điều kiện vật chất còn thiếu để bảo đảm cho cơ sở có công việc làm liên tục, hướng dẫn các cơ sở xây dựng tốt kế hoạch theo đúng tinh thần quyết định số 25-CP ngày 21-1-1981 và các quy định bổ sung.

4. Ủy ban Kế hoạch Nhà nước và các ngành tài chính, ngân hàng, lao động, vật tư, có trách nhiệm phối hợp với các ngành chủ quản và các địa phương kịp thời giải quyết những vướng mắc do cơ chế quản lý hành chính bao cấp gò bó gây ra; kịp thời giải quyết quỹ lương tương xứng với giá trị sản lượng sản phẩm làm ra; kịp thời giải quyết nhu cầu về vốn, vật tư, tiền mặt cho cơ sở đẩy mạnh sản xuất.

5. Các ngành, các địa phương cần tôn trọng và phát huy quyền hạn của giám đốc xí nghiệp theo chế độ đã quy định, tạo mọi điều kiện để xí nghiệp thực sự chủ động về các mặt sản xuất, kinh doanh, kể cả việc xuất, nhập khẩu và quyền sử dụng ngoại tệ, theo quy định của Nhà nước.

6. Các Bộ Nông nghiệp, Lâm nghiệp, Thủy sản, Thủy lợi, Tổng cục cao-su và các địa phương phải chuẩn bị chu đáo các điều kiện cần thiết để mở rộng thực hiện các chế độ khoán và thưởng như bởi

09666000
www.ThuVienPhapLuat.com
Tel: +84-8-3845 6684

duyệt nghiệp vụ cho cán bộ, tổ chức việc tập huấn để hướng dẫn cơ sở nắm chắc nội dung; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện, kịp thời uốn nắn các sai lệch và giới thiệu những kinh nghiệm tốt.

Hà Nội, ngày 5 tháng 2 năm 1982

K.T. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng
Phó chủ tịch
VÕ CHÍ CÔNG

BAN TỔ CHỨC CỦA CHÍNH PHỦ

THÔNG TƯ số 1-TCCP/CQ ngày 12-1-1982 hướng dẫn thi hành quyết định số 111-HĐBT ngày 13-10-1981 của Hội đồng Bộ trưởng.

Ngày 13-10-1981 Hội đồng Bộ trưởng đã ban hành quyết định số 111-HĐBT về việc sửa đổi, bổ sung một số chính sách, chế độ đối với cán bộ xã, phường. Căn cứ vào điều 10 của quyết định nói trên, Ban tổ chức của Chính phủ xin hướng dẫn thêm một số điểm cụ thể như sau.

I. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CẦN NẮM VỮNG TRONG KHI THI HÀNH QUYẾT ĐỊNH SỐ 111-HĐBT

1. Cán bộ xã, phường, thị trấn gồm những cán bộ được bầu cử theo nhiệm kỳ; cán bộ, nhân viên chuyên môn, nghiệp vụ hoạt động tại xã, phường, trực tiếp với nhân dân, vừa công tác, vừa tham gia sản xuất.

Xuất phát từ vị trí và tính chất công tác như trên, nên đối với cán bộ xã, phường,

thị trấn, không đặt vấn đề tuyển dụng, cho thôi việc, điều động theo quy chế chung như cán bộ, nhân viên trong biên chế Nhà nước, mà khi được giao nhiệm vụ thì hưởng sinh hoạt phí hàng tháng.

2. Chính sách, chế độ đãi ngộ đối với cán bộ xã, phường, thị trấn phải bảo đảm mối tương quan hợp lý với cán bộ cấp huyện, quận, thị xã và thu nhập của những người lao động tiên tiến tại địa phương.

3. Kinh phí trả cho cán bộ xã, phường, thị trấn, chủ yếu do ngân sách của xã, phường, thị trấn đài thọ; cán bộ của các đoàn thể quần chúng ở những nơi có điều kiện do quỹ của các đoàn thể quần chúng đài thọ; cán bộ của các cơ quan ngành dọc cấp trên và của các tổ chức kinh tế tập thể do ngành dọc và các tổ chức kinh tế tập thể đài thọ.

Việc đẩy mạnh xây dựng ngân sách tại mọi nguồn thu là yêu cầu cấp thiết để các xã, phường, thị trấn có thể chủ động chi những khoản về xây dựng cơ bản, chi hành chính phí và trả sinh hoạt phí cho cán bộ của địa phương mình.

4. Bộ máy tổ chức cán bộ của xã, phường, thị trấn phải bảo đảm gọn nhẹ, tinh giản, thực hiện tốt được nhiệm vụ, phù hợp với khả năng đài thọ của ngân sách xã, và các nguồn thu của phường, thị trấn, hạn chế đến mức thấp nhất số người gián tiếp sản xuất ở cơ sở, thu hẹp diện phải điều hòa lương thực của hợp tác xã và tập đoàn sản xuất.

II. MỘT SỐ ĐIỂM CỤ THỂ CẦN NÓI RÕ THÊM

1. Những cán bộ xã, phường được hưởng sinh hoạt phí hàng tháng:

a) Bí thư Đảng ủy (hoặc bí thư chi bộ nơi chưa có Đảng ủy), chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, giữ chức vụ dưới 4 năm được hưởng phụ cấp sinh hoạt phí hàng